TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 564/2022/HS-ST
Ngày: 22/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hạng Minh Thu và bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 531/2022/TLST-HSST ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 468 /2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh Đ**;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1977, tại Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Tự do.

Con ông: Nguyễn Quốc V, đã chết; Con bà: Đào Thị L, sinh năm 1949. Vợ: Phan Thị X, sinh năm 1977. Có 01 con, sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 159/QĐ-XPHC ngày 27/10/2014 của Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Đánh nhau". Nộp phạt xong ngày 27/10/2014.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2022 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Vũ Đức H (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ I, phường C, thành phố T, tỉnh Thái nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 09/9/2022, tổ công tác của Công an phường C, thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực tổ A của phường thì phát hiện 01 người đàn ông đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai nhận tên là Nguyễn Thanh Đ đồng thời tự giác lấy ra từ túi quần phía trước bên phải 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Đ khai số chất tinh thể màu trắng trên là ma túy tổng hợp dạng "Đá" mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thanh Đ và niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thanh Đ có khối lượng **0,461** gam, lấy toàn bộ số chất tinh thể màu trắng trên đưa vào bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1410/KL-KTHS ngày 17/9/2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,461 gam.

Tại bản cáo trạng số 538/CT-VKSTPTN ngày 07/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Thanh Định về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng điểm ckhoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ từ 24 đến 30 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất để an tâm cải tạo giáo dục cho tốt và được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa, Nguyễn Thanh Đ khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/9/2022, Đ đi xe ôm từ nhà đến khu vực ngã ba đường vào Công ty cổ phần G thuộc phường C, thành phố T để tìm mua ma túy tổng hợp sử dụng cho bản thân. Đến nơi, Đ gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng "Đá" với giá 200.000 đồng, Mua xong, Đ cất gói ma túy vừa mua được trong túi quần phía trước bên phải rồi đi bộ về để tìm nơi sử dụng nhưng khi Đ đang đi thì bị tổ công tác của Công an phường C, T bắt quả tang.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng của vụ án.

Như vậy hành vi tàng trữ **0,461** gam ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Thanh Đ đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

a....., b.....

*c, ...,*Methamphetamine*,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3] Xét tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước, hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phảichịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xem xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 159/QĐ-XPHC ngày 27/10/2014 của Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Đánh nhau" nhưng bị cáo không cải

sửa mà còn lao vào con đường phạm tội. Đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 đến 30 tháng là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 02 bì niêm phong kí hiệu K, B bên trong chứa ma túy là mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túybị thu giữ Nguyễn Thanh Đ khai mua của một nam thanh niên không quen biết. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 02 bì niêm phong kí hiệu K, B (Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 97 ngày 11/11/2022 giữa Chi cục Thi hành dân sự thành phố T và Công an thành phố T).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Lưu HS, Lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Liên